TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/DS- ST
Ngày 03/4/2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Huỳnh Minh Trí

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Đông

2. Bà Mai Thị Nhặc

- *Thư ký ghi biên bản:* Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: Ông (bà) Võ Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 213/2017/TLST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2017 về việc *" Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lương Văn R, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã AT, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Bà Lương Thị R1, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã AT, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh: 1969.

Địa chỉ: ấp B, xã AT, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Văn T ủy quyền cho bà Nguyễn Thị R1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải cùng với các tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Lương Văn R trình bày:

Vào ngày 23/3/2015 ông có cho bà Lương Thị R1 mượn số vốn vay ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mỏ Cày Nam số

tiền là 60.000.000 đồng. Hai bên không có làm giấy tờ chỉ thỏa thuận bằng lời nói thời gian vay là 02 năm bà R1 sẽ trả lại số tiền gốc cho ông còn lãi ngân hàng thì bà R1 trả. Mục đích bà R1 vay tiền là để chăn nuôi, phát triển kinh tế gia đình. Ngày 21/3/2016 bà R1 trả số tiền gốc cho ngân hàng là 10.000.000 đồng và trả tiền lãi là 6.066.667 đồng, còn lại tiền gốc là 50.000.000 đồng. Đến hạn trả nợ là tháng 3/2017 nhưng đến nay đã trể hạn 01 năm, nhiều lần ông yêu cầu bà R1 trả số tiền trên nhưng bà R1 cứ hẹn nhưng không trả.

Tại phiên tòa hôm nay ông yêu cầu bà Lương Thị R1 trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 0,833%/tháng tính từ ngày 23/3/2017 đến ngày đưa vụ án ra xét xử. Tạm tính đến ngày 13/3/2018 là 11 tháng x 50.000.000 đồng x 0,833% = 4.581.500 đồng. Tổng cộng yêu cầu trả là: 54.581.500 đồng. Ông rút lại yêu cầu đối với ông Nguyễn Văn T liên đới có nghĩa vụ cùng bà R1 trả số tiền nêu trên.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải, cùng với các tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Lương Thị R1 trình bày:

Vào cuối năm 2010 chị có mượn của bà Nguyễn Thị N (là mẹ ruột chị) 06 chỉ vàng 24k để bù tiền làm đám tang cho má chồng chị vào ngày 04/12/2010. Sau đó, năm 2011 bà N đi vay tiền ngân hàng để làm nhà, chị nói phụ đóng lãi với bà N vì chị chưa có vàng để trả cho bà N. Sau 01 năm đáo hạn chị mượn số tiền này để trả cho ngân hàng, qua 01 năm tiếp theo lại đáo hạn và chị cũng mượn số tiền này và trả lãi. Năm 2017 bà N yêu cầu chị mượn vàng nên phải trả tiền Nhà nước cho bà, chị nói mượn vàng thì trả vàng và chị đã trả 06 chỉ vàng xong vào ngày 04/6/2017 âm lịch và ông R là người trực tiếp nhận. Về số tiền 60.000.000 đồng vay từ ngân hàng chị không thừa nhận có mượn từ ông R nên không đồng ý theo yêu cầu của ông R về việc chị cùng chồng liên đới nghĩa vụ trả số tiền vay gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi 4.581.500 đồng cho ông R.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, thụ lý đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng như những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, theo bà R1 trình bày thì chồng bà là ông Nguyễn Văn T đã chết khoảng 02 tháng nên đề nghị Hội đồng xét xử hoản phiên tòa để làm thủ tục hòa giải lại.

Về nội dung:

Do đề nghị hoản phiên tòa nên đại diện Viện kiểm sát không phát biểu ý kiến về nội dung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận ,ý kiến kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2017 của ông Lương Văn R đối với bà Lương Thị R1 thì vụ án có quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Bà Lương Thị R1 có nơi cư trú tại xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lương Văn R thấy rằng: giữa nguyên đơn và bị đơn không thống nhất về số tiền cho mượn và tiền lãi. Do đó, phát sinh tranh chấp và các bên yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với Hợp đồng tín dụng số: 201507130096/HĐTD ngày 23/3/2015 xác định giữa ông Lương Văn R và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Mỏ Cày Nam có làm hợp đồng tín dụng và ông R vay Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng với thời hạn là 36 tháng, tính từ ngày 23/3/2015. Khi giải ngân ông R vay 60.000.000 đồng với lãi suất 10%/năm với thời hạn trả nợ là 24 tháng tức đến hạn là ngày 23/3/2017. Nguyên đơn ông R cho rằng khi nhận tiền từ ngân hàng thì trực tiếp giao số tiền này cho chị R1 nhưng không có làm giấy tờ mà chỉ thỏa thuận chị R1 mượn số tiền này và sẽ đóng lãi cho ngân hàng cho đến ngày hết hạn thì trả số tiền gốc cho ông R để trả cho Ngân hàng, ông cũng xác định từ ngày 24/3/2015 đến ngày 21/3/2016 chị R1 đã trả cho Ngân hàng với số tiền gốc là 10.000.000 đồng và trả tiền lãi là 6.066.667 đồng có chữ ký của chị R1 trong chứng từ giao dịch nhưng ông không thể cung cấp được chứng từ giao dịch này cho Tòa án nên yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ nêu trên.

Tại phiên tòa ông Lương Văn R rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu đối với ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm liên đới với bà Lương Thị R1 trả số tiền nêu trên. Xét đây là ý chí tự nguyện của đương sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ yêu cầu của ông R đối với ông T.

Ngày 10/3/2018 ông Lương Văn R có đơn yêu cầu Tòa án ra Quyết định thu thập chứng cứ đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Mỏ Cày Nam về chứng từ giao dịch có chữ ký của bà R1. Kết quả tài liệu chứng cứ xác định chứng từ giao dịch ghi ngày 21/3/2016 và phụ lục hợp đồng ngày 23/3/2016 có ghi đã trả lãi được số tiền 6.066.667 đồng và trả tiền gốc được 10.000.000 đồng nhưng không có chữ ký của chị Lương Thị R1.

Do yêu cầu của ông Lương Văn R không được chị Lương Thị R1 thừa nhận và ông cũng không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh là có cho chị Lương Thị R1 mượn số tiền 60.000.000 đồng nên không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam hoản phiên tòa để làm thủ tục hòa giải lại vì người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chết. Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn mới trình bày ông T đã chết và nguyên đơn đã rút lại yêu cầu liên đới đối với ông Nguyễn Văn T, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc và lãi nên việc hoản phiên tòa để hòa giải lại là không cần thiết, không làm thay đổi bản chất cũng như nội dung vụ án.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 2.729.075 đồng, làm tròn 2.729.000 (Hai triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn) đồng, do yêu cầu của mình không được Tòa án chấp nhận nên ông Lương Văn R có nghĩa vụ nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 463 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Áp dụng khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, 91, 93, 96, 97, 217 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn R đối với chị Lương Thị R1. Đình chỉ yêu cầu của ông Lương Văn R đối với ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 54.581.500 đồng.

2. Về án phí: ông Lương Văn R có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 2.729.000 (*Hai triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn*) đồng nhưng được khấu trừ số tiền đã tạm ứng 1.579.000 đồng theo biên lai thu số 0013029 ngày 25/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Ông Lương Văn R còn phải nộp tiếp với số số tiền 1.150.000 (*Một triệu một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND H. Mỏ Cày Nam, T. Bến Tre;*
- *Chi cục THADS H. Mỏ Cày Nam, T. Bến Tre;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí